

NGHỊ QUYẾT

Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo
trình độ thạc sĩ ngành Tài chính - Ngân hàng Học viện Ngân hàng

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 789/QĐ-KĐCLGDSG ngày 19/9/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn về việc kiện toàn nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Kế hoạch số 1036/KH-KĐCLGDSG ngày 14/12/2024 về việc ban hành kế hoạch tổ chức phiên họp Lần thứ 15 của Hội đồng KĐCLGD;

Căn cứ hồ sơ thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Tài chính - Ngân hàng Học viện Ngân hàng;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục phiên họp Lần thứ 15 ngày 04/01/2025.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Tài chính - Ngân hàng, Học viện Ngân hàng của Đoàn đánh giá ngoài. Đoàn đã thực hiện đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Tài chính - Ngân hàng, Học viện Ngân hàng đúng quy định hiện hành.

Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Tài chính - Ngân hàng, Học viện Ngân hàng sau thẩm định là: Số tiêu chí được đánh giá “Đạt” từ 4 điểm trở lên là 48/50 tiêu chí (chiếm 96,00%), trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50,00% số tiêu chí đạt yêu cầu (Chi tiết trong Phụ lục I kèm theo Nghị quyết này).

Điều 2. Kiến nghị Học viện Ngân hàng cần thực hiện các nhóm giải pháp nâng cao chất lượng chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Tài chính - Ngân hàng (Chi tiết trong Phụ lục II kèm theo Nghị quyết này).

Điều 3. Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Tài chính - Ngân hàng, Học viện Ngân hàng theo quy định hiện hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Hội đồng KĐCLGD;
- Học viện Ngân hàng;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



Dương Mộng Hà

Phụ lục I
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ NGÀNH TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG
HỌC VIỆN NGÂN HÀNG

(Kèm theo Nghị quyết số 03/NQ-HĐKĐCLGD ngày 04/01/2025
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn				
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)		
Tiêu chuẩn 1					Tiêu chuẩn 7						
Tiêu chí 1.1	4	4,00	3	100	Tiêu chí 7.1	4	4,20	5	100		
Tiêu chí 1.2	4				Tiêu chí 7.2	4					
Tiêu chí 1.3	4				Tiêu chí 7.3	4					
Tiêu chuẩn 2				Tiêu chí 7.4	4						
Tiêu chí 2.1	4	4,00	3	100	Tiêu chí 7.5	5					
Tiêu chí 2.2	4				Tiêu chuẩn 8						
Tiêu chí 2.3	4				Tiêu chí 8.1	4	4,20	5	100		
Tiêu chuẩn 3				Tiêu chí 8.2	4						
Tiêu chí 3.1	4	3,67	2	66,67	Tiêu chí 8.3	4					
Tiêu chí 3.2	3				Tiêu chí 8.4	4					
Tiêu chí 3.3	4				Tiêu chí 8.5	5					
Tiêu chuẩn 4					Tiêu chuẩn 9						
Tiêu chí 4.1	4	4,00	3	100	Tiêu chí 9.1	4	4,00	5	100		
Tiêu chí 4.2	4				Tiêu chí 9.2	4					
Tiêu chí 4.3	4				Tiêu chí 9.3	4					
Tiêu chuẩn 5					Tiêu chí 9.4	4					
Tiêu chí 5.1	4	3,80	4	80,00	Tiêu chí 9.5	4					
Tiêu chí 5.2	4				Tiêu chuẩn 10						
Tiêu chí 5.3	3				Tiêu chí 10.1	4	4,17	6	100		
Tiêu chí 5.4	4				Tiêu chí 10.2	4					
Tiêu chí 5.5	4	Tiêu chí 10.3	4								
Tiêu chuẩn 6				Tiêu chí 10.4	5						
Tiêu chí 6.1	5	4,43	7	100	Tiêu chí 10.5	4					
Tiêu chí 6.2	4				Tiêu chí 10.6	4					
Tiêu chí 6.3	4				Tiêu chuẩn 11						
Tiêu chí 6.4	4				Tiêu chí 11.1	5	4,20	5	100		
Tiêu chí 6.5	4				Tiêu chí 11.2	4					
Tiêu chí 6.6	5				Tiêu chí 11.3	4					
					Tiêu chí 11.4	4					
Tiêu chí 6.7	5	Tiêu chí 11.5	4								
Mức trung bình					Số tiêu chí đạt		Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)				
4,10					48		96,00				

Phụ lục II
KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ NGÀNH TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG
HỌC VIỆN NGÂN HÀNG

(Kèm theo Nghị quyết số 03/NQ-HĐKĐCLGD ngày 04/01/2025
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Tài chính - Ngân hàng Học viện Ngân hàng, giai đoạn 2019 - 2024 cho thấy có những điểm mạnh cần tiếp tục phát huy như sau:

1. Mục tiêu của chương trình đào tạo được xác định cụ thể, rõ ràng; thể hiện sự gắn kết với sứ mạng và tầm nhìn của Học viện và về cơ bản phù hợp với mục tiêu giáo dục quy định tại Luật giáo dục đại học. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo được định kỳ rà soát, điều chỉnh và được công bố công khai trên trang thông tin điện tử của Học viện và Khoa. Chuẩn đầu ra phiên bản năm 2024 được xây dựng khá công phu, có tham chiếu Khung trình độ quốc gia Việt Nam; xác định cụ thể các yêu cầu về kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm mà người học cần đạt khi hoàn thành chương trình đào tạo.

2. Bản mô tả chương trình đào tạo có đầy đủ thông tin theo hướng dẫn chung của Học viện; được định kỳ rà soát và cập nhật. Đề cương chi tiết các học phần được biên soạn theo mẫu thống nhất chung, được định kỳ rà soát và cập nhật. Bản mô tả chương trình đào tạo và đề cương chi tiết các học phần được phổ biến đến giảng viên, người học và các bên liên quan bằng nhiều hình thức khác nhau; qua các hoạt động quảng bá tuyển sinh, trên trang thông tin điện tử của Học viện, Khoa và buổi học đầu tiên của các học phần.

3. Chương trình dạy học về cơ bản được thiết kế dựa trên các yêu cầu của chuẩn đầu ra về kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm. Các học phần có các tổ hợp phương pháp giảng dạy, học tập, phương pháp kiểm tra/đánh giá kết quả học tập của người học phù hợp, góp phần đạt được chuẩn đầu ra. Nội dung và cấu trúc chương trình dạy học ban hành năm 2024 đã thể hiện được tính tích hợp, tính liên thông và tính liên ngành. Các học phần trong chương trình; tổ hợp các phương pháp giảng dạy, hoạt động dạy học, kiểm tra đánh giá được xác định rõ ràng để hỗ trợ người học đạt được chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

4. Triết lý giáo dục và mục tiêu giáo dục của Học viện được tuyên bố chính thức; được phổ biến đến cán bộ, giảng viên, nhân viên và người học để thực hiện; và được giới thiệu, phổ biến đến các bên liên quan. Khoa/Bộ môn, giảng viên xây dựng hoạt động và phương pháp dạy học đa dạng, phù hợp, hướng đến đạt chuẩn đầu ra; có hướng dẫn người học sử dụng các hoạt động học tập phù hợp nhằm đạt được chuẩn đầu ra. Người học có nhiều cơ hội để hình thành và phát triển các kỹ năng mềm, kỹ năng chuyên môn và học tập suốt đời.

5. Học viện đã xây dựng, ban hành, rà soát và cập nhật các quy định/hướng dẫn cụ thể về kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học. Các đề cương học phần đều thể hiện các phương pháp, hình thức, quy định về trọng số điểm trong hoạt động kiểm tra đánh giá kết quả học tập. Người học được phổ biến các quy

định về kiểm tra/đánh giá kết quả học tập thông qua nhiều phương thức. Khoa/Bộ môn, các giảng viên đã sử dụng nhiều phương pháp khác nhau để kiểm tra/đánh giá kết quả học tập của người học. Kết quả đánh giá trong quá trình học tập của người học được giảng viên phản hồi kịp thời để không ngừng cải thiện trong quá trình học tập. Người học được phổ biến đầy đủ các quy định, quy trình về khiếu nại kết quả học tập. Việc khiếu nại về kết quả học tập được giải quyết kịp thời, thoả đáng.

6. Học viện có chiến lược, giải pháp và kế hoạch cụ thể để phát triển đội ngũ; có quy hoạch, quy trình tuyển dụng, bổ nhiệm và điều chuyển nhân sự đúng quy định. Việc tuyển dụng có quy trình, tiêu chí rõ ràng, được thực hiện công khai với ưu tiên ứng viên trình độ cao; có quy định rõ mức chuẩn và quy đổi khối lượng công việc, triển khai giám sát và thống kê hằng năm. Khoa có chiến lược phát triển đội ngũ nhằm đạt mục tiêu chung của Học viện, đồng thời đáp ứng nhu cầu và bảo đảm chất lượng đào tạo ngành Tài chính - Ngân hàng trình độ thạc sĩ. Trong những năm qua, số giảng viên giảng dạy chương trình đào tạo thạc sĩ Tài chính - Ngân hàng có sự ổn định và phát triển. Học viện/Khoa có khảo sát nhu cầu, xây dựng và triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ giảng viên; năng lực của giảng viên được xác định rõ, có hệ thống theo dõi, quản lý, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ theo KPIs. Việc giám sát, đánh giá hiệu quả công việc dựa trên quy trình minh bạch; kết quả đánh giá dùng làm căn cứ thi đua và khen thưởng. Giảng viên Khoa hoàn thành các nhiệm vụ được giao; nhiều giảng viên được khen thưởng các cấp và được nâng lương trước hạn. Học viện có quy định các loại hình hoạt động khoa học, có kế hoạch và có tổng hợp đánh giá kết quả hoạt động nghiên cứu khoa học, với thành tích nổi trội về đề tài cấp Nhà nước, cấp Bộ/Tỉnh, bài báo khoa học trong hệ thống WoS/Scopus, tạp chí chuyên ngành, tài liệu học tập...

7. Học viện có chiến lược phát triển, có khảo sát và phân tích nhu cầu đối với đội ngũ nhân viên; đã xác định tiêu chí, quy trình và kế hoạch tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhân viên đáp ứng yêu cầu phục vụ hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Học viện có Trường Đào tạo bồi dưỡng cán bộ thực hiện chức năng đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước, kiến thức, kỹ năng theo yêu cầu vị trí việc làm, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động đào tạo bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, viên chức. Học viện ban hành quy chế, quy định về kết quả đánh giá thực hiện công việc KPIs, bảo đảm sự rõ ràng trong phân công công việc và cụ thể hóa các yêu cầu về sản phẩm đầu ra, thời gian hoàn thành, đồng thời giúp hỗ trợ việc giám sát minh bạch và đánh giá công bằng kế hoạch và kết quả công việc của đội ngũ cán bộ hỗ trợ. Học viện thành lập bộ phận theo dõi việc thực hiện kết quả công việc theo KPIs, triển khai các bước cụ thể trong việc quản trị theo kết quả. Các quy chế, quy định về kết quả đánh giá được công khai rõ ràng, được lấy ý kiến của cán bộ viên chức bằng các hình thức khác nhau. Cán bộ nhân viên hài lòng đối với các quy định, quy trình quản trị và kết quả đánh giá phân loại.

8. Hệ thống giám sát sự tiến bộ/khối lượng học tập và rèn luyện của người học được tổ chức chặt chẽ với quy định rõ nhiệm vụ của từng bộ phận và quy trình

hoạt động. Các hoạt động tư vấn, dịch vụ hỗ trợ học tập và tăng khả năng có việc làm/thăng tiến trong công việc của người học đa dạng, phong phú, hiệu quả. Môi trường tâm lý, xã hội, cảnh quan sư phạm thân thiện, thể hiện được sứ mệnh “tiên phong xây dựng môi trường giáo dục tiên tiến, văn minh, mang đến cơ hội học tập liên tục, khai phóng sự sáng tạo và phát triển con người toàn diện”; giúp nâng cao đời sống học thuật, tinh thần và tâm lý cho tất cả các đối tượng trong toàn trường, được người học thể hiện mức hài lòng cao.

9. Học viện có hệ thống phòng làm việc, phòng học, phòng đọc và các phòng chức năng với các trang thiết bị phù hợp dành riêng cho chương trình đào tạo. Thư viện có đầy đủ học liệu; đáp ứng đầy đủ danh mục tài liệu bắt buộc, tài liệu tham khảo của chương trình đào tạo và được cập nhật, được tổ chức, quản trị hiện đại. Phòng thực hành, phòng Lab được đầu tư trang thiết bị phù hợp, hệ thống máy tính được cài đặt các phần mềm cần thiết cho đào tạo và nghiên cứu khoa học, có sổ theo dõi sử dụng, được định kỳ kiểm tra, bảo dưỡng và được nâng cấp. Hệ thống công nghệ thông tin phù hợp, đảm bảo hoạt động tương đối ổn định và được cập nhật, đáp ứng nhu cầu đào tạo, nghiên cứu khoa học của chương trình đào tạo. Học viện/Khoa có môi trường xanh, sạch, đẹp; có các biện pháp để bảo vệ môi trường, sức khỏe và an toàn; có lưu ý đến nhu cầu đặc thù của người khuyết tật.

10. Học viện có quy trình xây dựng rà soát, cập nhật chương trình đào tạo được cải tiến qua các năm; có quy định khảo sát ý kiến phản hồi các bên liên quan làm cơ sở xây dựng rà soát, cập nhật chương trình đào tạo. Ban hành các quy định về kiểm tra đánh giá; hướng dẫn các hoạt động dạy và học để đạt được chuẩn đầu ra. Khoa tổ chức các hội thảo, có đề tài nghiên cứu khoa học được ứng dụng trong hoạt động giảng dạy và học tập, bổ sung nội dung một số học phần. Phòng Khảo thí và Bảo đảm chất lượng cùng các đơn vị đã triển khai các đợt khảo sát và có báo cáo đánh giá mức độ đáp ứng của thư viện, hệ thống công nghệ thông tin, các hoạt động tư vấn và các dịch vụ hỗ trợ khác đối với người học. Quy định khảo sát lấy ý kiến các bên liên quan được ban hành và cải tiến qua các năm giúp cơ chế phản hồi được hoàn thiện có tính hệ thống.

11. Học viện và Khoa đã xác lập, giám sát được các tỷ lệ: thời học, tốt nghiệp, tốt nghiệp đúng hạn; thời gian tốt nghiệp trung bình; tỷ lệ có việc làm; loại hình và các hoạt động nghiên cứu của người học; mức độ hài lòng của các bên liên quan; đã xác định được tỷ lệ người học tốt nghiệp đúng 2 năm trung bình của ngành đạt khá là 71,53%; tỷ lệ thời học đạt trung bình 10,35%; có 88,15% người học tốt nghiệp hoàn thành khóa học nhận bằng thạc sĩ so với đầu vào. Người học có tham gia nghiên cứu khoa học và đã có 03 bài báo khoa học trên tạp chí chuyên ngành. Hoạt động khảo sát lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan được thực hiện với các nội dung và hình thức khác nhau theo quy trình thống nhất. Một phần lớn kết quả được áp dụng để cải tiến chất lượng chương trình đào tạo ngành Tài chính - Ngân hàng ngày một tốt hơn.

Tuy nhiên, chương trình đào tạo còn những điểm tồn tại cần khắc phục (Chi tiết như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của đoàn đánh giá ngoài). Trên cơ sở hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại phiên họp, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục kiến nghị Học viện Ngân hàng, Khoa Tài chính và Khoa Ngân

hàng cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp sau đây:

1. Học viện và Khoa cần định kỳ lấy ý kiến rộng rãi các bên liên quan để rà soát, điều chỉnh mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo một cách có hệ thống. Cần có thêm các biện pháp phổ biến chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo tới các bên liên quan, đặc biệt là giảng viên và người học để họ có thể tích cực, chủ động hơn nữa trong quá trình học tập và giảng dạy của mình. Khoa/ Bộ môn cần rà soát tính khả thi và đo lường được chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, bám sát hơn nữa các yêu cầu về mức tự chủ và trách nhiệm theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam; diễn đạt chính xác chuẩn đầu ra, dùng động từ phù hợp để đo lường, đánh giá.

2. Học viện và Khoa cần nghiên cứu các cách tiếp cận rộng hơn về xây dựng chuẩn đầu ra để từ đó có kế hoạch rà soát, điều chỉnh chuẩn đầu ra, chương trình đào tạo, hệ thống đề cương chi tiết các học phần. Cần chuẩn hóa các năng lực cần đạt đối với từng học phần đảm bảo phù hợp với mục tiêu và mức độ khả thi của học phần; cập nhật, điều chỉnh, bổ sung các nội dung còn thiếu và làm rõ tính tương thích của các học phần vào việc đóng góp cho việc đạt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. Cần rà soát và định lượng rõ ràng hơn mức độ đóng góp của chuẩn đầu ra học phần vào chuẩn đầu ra chương trình đào tạo. Cần rà soát học liệu một số học phần đảm bảo có tài liệu cập nhật hơn.

3. Học viện và Khoa cần rà soát, xây dựng chuẩn đầu ra các học phần trên cơ sở mục tiêu, chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo. Cần hoàn thiện ma trận kết nối các học phần với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, xác định chuẩn xác, cụ thể mức độ đóng góp của từng học phần trong việc đạt được chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo nguyên tắc tương thích có định hướng. Khi thiết kế các nội dung chương, mục tiêu của học phần và phương pháp dạy - học, Khoa cần mở rộng thành phần lấy ý kiến đa dạng các bên liên quan như: loại hình doanh nghiệp, các công ty nước ngoài, đại diện các hiệp hội nghề nghiệp để cập nhật thường xuyên nội dung của chương trình dạy học và của các học phần nhằm đáp ứng được yêu cầu thay đổi nhanh của nền kinh tế. Cần tăng tính thực tiễn trong các hoạt động dạy - học. Khoa cần bổ sung thêm một số học phần liên quan đến chuyển đổi số; đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp cho phù hợp với thực tiễn.

4. Khoa/Bộ môn cần đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng chú trọng phát triển kỹ năng cho người học, tăng cường kiến thức thực tế cho người học thông qua các bài tập tình huống và mời giảng viên là các nhà quản lý doanh nghiệp. Cần có hướng dẫn cụ thể về nhiệm vụ tự học và cách thức kiểm tra kết quả thực hiện hoạt động tự học của người học. Học viện và Khoa cần xây dựng các hướng dẫn cụ thể nhằm triển khai nội hàm của triết lý giáo dục và mục tiêu giáo dục vào chương trình đào tạo và các hoạt động dạy - học. Cần có giải pháp tuyên truyền hiệu quả hơn đến giảng viên, người học về triết lý giáo dục của Học viện. Khoa cần chú trọng hơn nữa việc phát triển các kỹ năng mềm cho người học như giao tiếp xã hội, kỹ năng làm việc nhóm; tăng tính sáng tạo, năng động, chú trọng các hoạt động tự học, rèn luyện kỹ năng để nâng cao khả năng học tập suốt đời của người học.

5. Khoa cần áp dụng khoa học đo lường và đánh giá để rà soát các kết quả

thi, đánh giá được độ tin cậy của đề thi; thực hiện phân tích, đánh giá đề thi thường xuyên để đa dạng hóa, làm phong phú hơn các hình thức đánh giá kết quả và tiến bộ của người học cuối học phần. Cần chú trọng công tác kiểm tra, giám sát để tăng cường tính giá trị, minh bạch, khách quan trong kiểm tra đánh giá, có hình thức giám sát, đánh giá đối với tự học. Học viện cần xây dựng văn bản quy định, hướng dẫn cụ thể nhằm giúp hoạt động kiểm tra đánh giá kết quả học tập đảm bảo đo lường được các chuẩn đầu ra cần đo (độ giá trị), đảm bảo độ tin cậy và tính công bằng; đáp ứng Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Các học phần cần có ma trận đề thi để đảm bảo các câu hỏi thi bám sát chuẩn đầu ra của học phần. Học viện cần có quy định về phản hồi kết quả đánh giá quá trình đến người học trước khi kết thúc học phần. Ngoài ra, cần đa dạng hơn phương pháp kiểm tra đánh giá, phân tích phổ điểm, đánh giá được mức độ khó, dễ của đề thi và xây dựng ma trận đề thi để thiết kế đề thi cho phù hợp và đáp ứng chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

6. Học viện cần chú trọng yếu tố sáng tạo, đổi mới trong phương pháp giảng dạy, nghiên cứu hoặc khả năng hợp tác liên ngành khi tuyển dụng và đánh giá giảng viên. Cần rà soát, bổ sung các tiêu chí đánh giá năng lực giảng viên về thiết kế chương trình dạy học, năng lực phân tích/đánh giá chất lượng đề thi. Học viện/Khoa cần tổng kết, đánh giá hiệu quả các khóa đào tạo, bồi dưỡng được tổ chức theo kế hoạch; nên đánh giá sự tác động của việc quản trị theo kết quả dựa trên KPIs và quy trình thực hiện đối với hiệu quả công việc của đội ngũ giảng viên trong những năm gần đây.

7. Kế hoạch tuyển dụng cần thể hiện việc đa dạng hóa đội ngũ nhân viên theo các lĩnh vực chuyên môn, nên có yêu cầu về tính đổi mới sáng tạo. Học viện/Khoa cần tổng kết đánh giá mức độ đáp ứng công việc theo KPIs cá nhân với kế hoạch phát triển hàng năm của các đơn vị. Cần tổng kết đánh giá kết quả và hiệu quả việc triển khai kế hoạch, nội dung các đợt bồi dưỡng trong những năm qua; đánh giá sự gắn kết giữa các lớp bồi dưỡng với bộ chỉ số đánh giá thực hiện công việc KPIs của đội ngũ nhân viên. Nên đánh giá sự tác động của việc quản trị theo kết quả dựa trên KPIs và quy trình thực hiện đối với hiệu quả công việc của đội ngũ nhân viên; nên có kế hoạch áp dụng phần mềm hỗ trợ trong quy trình đánh giá kết quả công việc của đội ngũ cán bộ, nhân viên của Học viện.

8. Học viện/Khoa cần nâng cao hiệu quả điều chỉnh, hoàn thiện về chính sách tuyển sinh thông qua việc mở rộng quy mô và số lượng các bên liên quan được lấy ý kiến góp ý như: các nhà tuyển dụng và người học tiềm năng được lấy ý kiến góp ý. Học viện cần hoàn thiện cơ chế phối hợp, trao đổi thông tin giữa các chủ thể trong hệ thống giám sát. Học viện cần tăng cường kết nối với doanh nghiệp, tổ chức các chương trình giao lưu, thực tế để người học có thêm cơ hội thực tế, thực tập, giao lưu, chia sẻ kinh nghiệm, ứng dụng vào công việc. Việc khảo sát sự hài lòng của người học về hoạt động tư vấn học tập, hoạt động ngoại khóa, hoạt động thi đua và các dịch vụ hỗ trợ khác cần làm rõ được nguyên nhân chưa hài lòng của người học để có giải pháp phù hợp.

9. Học viện cần bố trí thêm phòng làm việc cho giảng viên; cần căn cứ tiêu chuẩn, định mức sử dụng diện tích công trình sự nghiệp thuộc lĩnh vực giáo dục

đào tạo quy định tại Thông tư 03/2020/TT-BGDĐT ngày 10/02/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo để có kế hoạch tăng cường đầu tư cơ sở vật chất đáp ứng sứ mạng, tầm nhìn của Học viện. Cần tăng cường đầu tư cho thư viện về diện tích sàn xây dựng, hạ tầng công nghệ thông tin để đáp ứng yêu cầu tự động hóa trong tổ chức dịch vụ trực tuyến; cần xây dựng thư viện theo quy định tiêu chuẩn thư viện cơ sở giáo dục đại học tại Thông tư 14/2023/BGDĐT ngày 17/7/2023; cần bám sát Thông tư 35/2021 ngày 06/12/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về giáo trình, tài liệu giáo dục đại học trình độ thạc sĩ. Học viện cần đầu tư nâng cấp trang thiết bị cho phòng máy tính, phòng thực hành; cần đầu tư nâng cấp hệ thống wifi và hạ tầng công nghệ thông tin; cần xác định đầy đủ nhu cầu đặc thù của người khuyết tật về môi trường, sức khỏe, an toàn và triển khai thực hiện.

10. Học viện/Khoa cần lấy ý kiến của các hội nghề nghiệp; cần cải tiến hình thức để nâng cao số lượng và chất lượng ý kiến đóng góp cho chương trình đào tạo, đặc biệt cần khai thác thông tin từ các câu hỏi mở; cần chủ động tổ chức các buổi họp có biên bản với nội dung đầy đủ về việc trao đổi, rút kinh nghiệm và có những đề xuất cải tiến quy trình thiết kế và phát triển chương trình đào tạo. Khoa cần tiếp tục tổ chức tập huấn, nghiên cứu sâu về phương pháp dạy và học, phương pháp đánh giá kết quả học tập của người học để đảm bảo sự tương thích với chuẩn đầu ra; cần xây dựng chính sách và kế hoạch cụ thể để tiếp tục khuyến khích giảng viên đăng ký và thực hiện các đề tài phục vụ việc dạy và học. Học viện cần tăng cường giám sát việc thực hiện kế hoạch cải tiến của các đơn vị nhằm bảo đảm tính hiệu quả trong các hoạt động cải tiến và nâng cao chất lượng. Phòng Khảo thí và Bảo đảm chất lượng cần nghiên cứu cải tiến các hình thức Khảo sát nhằm tăng số lượng ý kiến từ các nhóm đối tượng bên ngoài Học viện, bóc tách riêng cho từng chương trình đào tạo. Cần trang bị phần mềm xử lý, phân tích kết quả khảo sát để đồng bộ với hệ thống khảo sát hiện có và tăng độ tin cậy cho nguồn dữ liệu.

11. Học viện/Khoa cần có các giải pháp phù hợp để cải tiến chất lượng đào tạo nhằm rút ngắn thời gian đào tạo và có người học tốt nghiệp trước hạn, nhưng vẫn đảm bảo chất lượng. Cần chú trọng phát triển hoạt động nghiên cứu khoa học, khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo trong người học; nhất là về quy trình thực hiện, số lượng, chất lượng và tính ứng dụng; khuyến khích người học đăng kết quả trên tạp chí khoa học. Cần trích và chi đủ kinh phí nghiên cứu khoa học cho người học sau đại học theo quy định của Chính phủ. Cần đối sánh với các chương trình đào tạo của các trường đại học trong và ngoài nước về các chỉ số đầu ra. Cần áp dụng quản trị theo nguyên lý, theo quy định và chu trình PDCA trong xây dựng, phát triển, thực hiện và cải tiến chương trình đào tạo cũng như phát triển đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý và hỗ trợ nghiên cứu, đào tạo, phát triển cơ sở vật chất, trang thiết bị để thực hiện tốt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo ngành Tài chính - Ngân hàng.

Trên đây là những kiến nghị của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục với 11 nhóm giải pháp, Nhà trường cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài của đoàn đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch với những giải pháp cụ thể và triển khai thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Tài chính - Ngân hàng Học viện Ngân hàng. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng

giáo dục (vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục), Học viện Ngân hàng cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn theo quy định hiện hành./.